

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Quyết định giám đốc thẩm**

Số: 31/2021/DS-GĐT

Ngày 22 tháng 6 năm 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:***

***Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Tĩnh - Thẩm phán cao cấp;

***Các thành viên:*** Ông Ngô Anh Dũng - Thẩm phán cao cấp;

Ông Vũ Minh Tuấn - Thẩm phán cao cấp.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Minh Toàn - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Khổng Kim Y, sinh năm 1986; địa chỉ: số nhà 46, tổ dân phố 18, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ.

2. *Bị đơn:* Bà Vũ Thị N, sinh năm 1959; địa chỉ: số nhà 48, tổ dân phố 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Trung B, sinh năm 1984; địa chỉ: số nhà 46, tổ dân phố 18, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2016 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Khổng Kim Y (người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh Huyền) trình bày:*

Gia đình bà Khổng Kim Y và gia đình bà Vũ Thị N có quen biết nhau. Trong thời gian từ năm 2012 đến năm 2013, bà Y cho bà N vay tổng số tiền gốc 11.364.000.000 đồng, có các giấy vay tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 02/8/2012, bà N vay 1.500.000.000 đồng; thỏa thuận miệng, hẹn

vay trong thời hạn 01 năm 06 tháng;

- Ngày 06/8/2012, bà N vay 200.000.000 đồng; thỏa thuận miệng, hạn vay trong thời hạn 01 năm 06 tháng;

- Ngày 08/8/2012, bà N vay 400.000.000 đồng; thỏa thuận miệng, hạn vay trong thời hạn 01 năm 06 tháng;

- Ngày 25/8/2012, bà N vay 200.000.000 đồng; thỏa thuận miệng, hạn vay trong thời hạn 01 năm 06 tháng;

- Ngày 30/8/2012, bà N vay 100.000.000 đồng; thỏa thuận miệng, hạn vay trong thời hạn 01 năm 06 tháng;

- Ngày 23/8/2013, tại Hợp đồng vay vốn số 16/HĐVV bà N vay 5.974.000.000 đồng.

- Ngày 28/8/2013, tại Hợp đồng vay vốn số 18/HĐVV bà N vay 2.990.000.000 đồng.

Sau khi đến hạn trả tiền, bà Y nhiều lần đến thông báo và yêu cầu bà N hoàn trả số tiền trên nhưng bà N tuyên bố không trả và có ý định chiếm đoạt số tiền vay của bà Y nên bà Y khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà N trả lại số tiền vay trên.

*Bị đơn là bà Vũ Thị N trình bày:* Vào đầu tháng 8/2012, bà Y chủ động gọi điện cho bà N mời vay tiền. Trong khoảng trung tuần tháng 8/2012, bà N nhất trí vay tiền của bà Y. Thời gian từ tháng 8/2012 đến tháng 12/2012 bà N vay của bà Y tổng số tiền là 3.200.000.000 đồng, vay làm nhiều lần. Cho đến cuối năm 2012, bà N đã trả cho bà Y 3.900.000.000 đồng. Những lần trả sau, có lần bà N đem đến trả cho bà Y thì bà Y có gạch sổ vay nợ giữa bà N và bà Y, còn những lần bà N cho lái xe của bà N là anh Lò Văn H mang tiền đến trả cho bà Y thì bà Y không gạch sổ vay nợ. Có lần bà Y đến lấy nợ tại nhà bà N thì do con dâu bà N là chị Tạ Thị Thành B trả thay nhưng những lần vay chỉ trong năm 2012. Ngoài ra, không còn khoản vay nào khác. Việc vay tiền của bà Y là bà N vay nặng lãi. Hiện nay, bà N cũng đang đề nghị cơ quan pháp luật xử lý bà Y về việc cho vay nặng lãi.

Đối với Hợp đồng vay vốn số 16/HĐVV ngày 23/8/2013 và Hợp đồng vay vốn số 18/HĐVV ngày 28/8/2013, bà N không được biết vì bà không vay số tiền trong hợp đồng và cũng không được nhận tiền. Bà N cho rằng chữ ký trong hai hợp đồng vay vốn này không phải chữ ký của bà.

Chứng cứ thể hiện việc bà N đã trả nợ cho bà Y là 02 chiếc USB ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà Y mà bà N đã cung cấp cho Tòa án. Bà N không nhất trí trả cho bà Y số tiền 11.364.000.000 đồng theo yêu cầu của bà Y.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DSTC-ST ngày 05/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đ quyết định:

*Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Khổng Kim Y. Buộc bà Vũ Thị N phải có trách nhiệm trả cho bà Khổng Kim Y số tiền 11.364.000.000 đồng.*

Ngày 16/7/2017, bà Vũ Thị N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 09/2018/DS-PT ngày 31/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đ quyết định:

*Không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.*

*Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Khổng Kim Y. Buộc bà Vũ Thị N phải có trách nhiệm trả cho bà Khổng Kim Y số tiền 11.364.000.000 đồng.*

Ngày 24/7/2018 và ngày 30/6/2020, bà Vũ Thị N có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 06/2021/KN-DS ngày 02/02/2021, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 09/2018/DS-PT ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DSTC-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đ; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đ xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 09/2018/DS-PT ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ và Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DSTC-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đ; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đ xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại 05 giấy vay tiền và 02 hợp đồng vay vốn giữa bà Khổng Kim Y với bà Vũ Thị N thể hiện:

- Giấy vay tiền ngày 02/8/2012, bà N vay 1.500.000.000 đồng;
- Giấy vay tiền ngày 06/8/2012, bà N vay 200.000.000 đồng;
- Giấy vay tiền ngày 08/8/2012, bà N vay 400.000.000 đồng;
- Giấy vay tiền ngày 25/8/2012, bà N vay 200.000.000 đồng;

- Giấy vay tiền ngày 30/8/2012, bà N vay 100.000.000 đồng;
- Hợp đồng vay vốn số 16/HĐVV ngày 23/8/2013, bà N vay 5.974.000.000 đồng.
- Hợp đồng vay vốn số 18/HĐVV ngày 28/8/2013, bà N vay 2.990.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà N thừa nhận chỉ vay của bà Y 2.400.000.000 đồng theo 05 giấy vay tiền nêu trên. Hợp đồng vay vốn số 16/HĐVV và Hợp đồng vay vốn số 18/HĐVV thì bà N không thừa nhận và cho rằng đây là số tiền bà Y tính lãi và cộng vào tiền nợ gốc. Trong khi đó bà Y cho rằng không tính lãi đối với số tiền đã cho bà N vay. Theo các tài liệu trong vụ án thể hiện file ghi âm Voice013goc.mp3 có đề cập đến việc bà Y có tính lãi đối với khoản tiền vay; tại “Bản tổng hợp các khoản cô N vay đến ngày 18/10/2012”, “Bản tổng hợp các khoản cô N vay đến ngày 31/3/2013” thể hiện các khoản tiền bà Y cho bà N vay từ ngày 02/8/2012 đến ngày 15/3/2013 với lãi suất 0,2%/ngày, 0,4%/ngày.

[2] Ngoài ra, trong nội dung Hợp đồng vay vốn số 16/HĐVV và Hợp đồng vay vốn số 18/HĐVV không thể hiện bà N đã nhận được tiền vay. Nguyên đơn chỉ xuất trình được hợp đồng, không có tài liệu, chứng cứ về việc giải ngân hay giấy tờ nhận nợ của bị đơn về số tiền được vay theo hợp đồng.

[3] Như vậy, hai bên có lời khai không thống nhất về tổng số tiền vay và việc tính lãi đối với các khoản vay; việc giao, nhận số tiền 5.974.000.000 đồng và 2.990.000.000 đồng theo hai hợp đồng vay vốn nêu trên nhưng Tòa án không tiến hành đối chất nên khi giải quyết lại vụ án Tòa án cần tiến hành đối chất giữa các bên để làm rõ các tình tiết này của vụ án theo quy định tại Điều 100 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, Tòa án cũng cần làm rõ việc thực hiện hợp đồng vay vốn giữa các bên theo quyền, nghĩa vụ mà hai bên đã thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng mới đủ căn cứ giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343 và Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 09/2018/DS-PT ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ và Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DSTC-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đ giữa nguyên đơn là bà Không Kim Y với bị đơn là bà Vũ Thị N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trung B.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đ giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Chánh án TANDCC tại Hà Nội;
- Phó Chánh án phụ trách;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Đ;
- TAND TP. Đ, tỉnh Đ (02 bản kèm hồ sơ vụ án);
- Chi cục THADS TP. Đ, tỉnh Đ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, P. HCTP, P. GDKII, HS, HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Xuân Tĩnh**